

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2019/HN - ST

Ngày: 04 - 10 - 2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

2. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2019/TLST - HN ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST - HN ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1996 (có mặt)

Trú tại: Số 264A/21 ấp PL, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Số 105/8 ấp PL, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2019 và tại phiên tòa - nguyên đơn Cao Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh B

không chung thủy, không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi cờ bạc, đá gà, số đề. Từ tháng 4 năm 2019 chị đã bỏ nhà đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh và không sống chung với anh B từ đó cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị và anh B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn B tại biên bản hòa giải trình bày:

Anh và chị H kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì xảy ra. Anh B thừa nhận là anh có chở người phụ nữ khác đi nhưng chỉ là bạn bè không có quan hệ gì khác. Anh B không thừa nhận chơi cờ bạc, đá gà, số đề, thỉnh thoảng có đi uống rượu với bạn bè có khi 1 tuần uống 2 đến 3 lần. Từ khi kết hôn với chị H đến nay, anh B không có đi làm gì để có thu nhập, mọi chi tiêu trong gia đình đều do mẹ ruột anh lo. Hiện nay, anh chạy xe ôm để kiếm thêm thu nhập, anh B không biết nguyên nhân gì xảy ra mà từ tháng 4 năm 2019 chị H bỏ nhà đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng không có liên lạc gì với nhau, mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau.

Anh B xin lỗi chị H và hứa sẽ sửa sai, thay đổi tính tình, lo làm ăn để lo cho gia đình. Anh B không đồng ý ly hôn với Cao Thị H, xin được đoàn tụ.

- Về con chung: không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Phú Quới, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn B được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 56, do Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 25/7/2017 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại Biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Đời sống hôn nhân giữa chị H và anh B không còn gắn bó, nguyên nhân là do anh B không lo làm ăn, không chịu làm việc, chỉ ở nhà cho cha mẹ nuôi. Vợ chồng không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, dần dần tình cảm phai nhạt, chị H bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2019, nhưng anh B cũng không tìm kiếm, không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh B

[3] Về con chung: không có, không xem xét.

[4] Về tài sản chung: các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[5] Nợ chung: các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng Dân sự ; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005040 ngày 08/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú